

## MỘT SỐ NÉT TƯƠNG ĐỒNG GIỮA DÙ KÊ, DÌ KÊ VÀ LI KÊ

Đào Thị Diễm Trang<sup>1</sup>

### Tóm tắt

*Yuke, Yike và Like là những loại hình biểu diễn sân khấu đặc sắc của khu vực Đông Nam Á. Ở đồng bằng sông Cửu Long, Yuke và Yike được biết đến với tên gọi quen thuộc là Dù kê, Dì kê. Dù kê, Dì kê vừa có những đặc điểm riêng biệt vừa có nét tương đồng với Li kê của Thái Lan về phương thức và nội dung biểu diễn. Bài viết tìm hiểu những nét tương đồng giữa Dù kê, Dì kê và Li kê như: không gian biểu diễn, phục trang, âm nhạc, vũ đạo, nhạc cụ, kịch bản... Từ đó, chúng ta có thể thấy rằng, các loại hình Dù kê, Dì kê và Li kê đã góp phần làm phong phú cho nghệ thuật biểu diễn của khu vực và có sức sống lâu bền trong lòng người xem.*

*Từ khóa: Dù kê và Dì kê, Li kê, Nét tương đồng giữa Dù kê, Dì kê với Li kê của Thái Lan.*

### Abstract

*Yuke, Yike and Like are particular genres of performance in Southeast Asia. In the Mekong Delta, Yuke and Yike were known with familiar names as Du ke and Di ke. There were a lot of differences and similarities between Du ke, Di ke and Like on performances way and playscripts. The purpose of this paper is to analyze the similarities between Du ke, Di ke và Li ke such as: the stage space, costume, music, choreography, instruments, scripts... From then on, we can see that, Du ke, Di ke and Li ke have importance and sustainable positions in Southeast Asia as well as in the heart of audiences.*

*Key words: Du ke and Di ke, Li ke, the similarities between Du ke, Di ke and Li ke of Thailand.*

### 1. Mở đầu

Đông Nam Á là khu vực có nhiều loại hình diễn xướng hết sức phong phú và đặc sắc, đáp ứng linh hoạt nhu cầu giải trí cũng như tâm lý tiếp nhận của cư dân lúa nước bản địa. Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng quá trình hình thành và phát triển các loại hình diễn xướng ở Đông Nam Á có rất nhiều điểm tương đồng về nội dung, phương thức biểu diễn. Đặc biệt, những quốc gia càng tiệm cận về địa lý thì mức độ giao lưu, ảnh hưởng lẫn nhau càng sâu sắc. Mỗi quan hệ giữa *Dì kê* (*yike*), *Dù kê* (*yuke*) của Campuchia và *Li kê* (*like/likay*) của Thái Lan là một minh chứng cho điều này. Bài viết bước đầu tìm hiểu những yếu tố giống nhau cơ bản giữa *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê*.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái niệm *Dì kê*, *Dù kê*, *Li kê*

Xét một cách tổng quát, *Dì kê*, *Dù kê* là nghệ thuật diễn xướng dân gian của cư dân Khmer, kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố: diễn xuất, ca, vũ, biểu diễn nhạc cụ và chuyển tải kịch bản sân khấu. Theo nhiều nghiên cứu, *Dì kê*, *Dù kê* có mối quan hệ mật thiết với nghệ thuật *Yikey* của Mã Lai (bốn

yếu tố cơ bản của *Yikey* Mã Lai là: truyền thuyết dân gian, lời thoại, âm nhạc và sự hài hước). Ngoài ra, *Dì kê*, *Dù kê* cũng được cho là có học hỏi những điệu nhảy của Ấn Độ. Còn theo *Từ điển văn học*, *Dù kê* là “một loại hình ca vũ kịch độc đáo của người Khmer Nam Bộ Việt Nam” và “tiếp thu nhiều yếu tố ca, vũ kịch của Cải lương, tuồng, hát bội”<sup>2</sup>. Như vậy, *Dì kê*, *Dù kê* không chỉ tiếp biến và chịu ảnh hưởng từ các loại hình biểu diễn của Ấn Độ, Mã Lai mà còn có nét tương đồng với một vài loại hình diễn xướng của Việt Nam và Trung Quốc.

Với cộng đồng người Khmer ở vùng Nam Bộ Việt Nam (còn gọi là Khmer Krom), khái niệm *Dì kê* và *Dù kê* thường được nhắc kèm với nhau và có khi được hiểu là cùng một thể loại. Tuy nhiên, theo các chuyên gia thì “*Dù kê* gần với Cải lương của người Kinh hơn. Diễn viên *Dù kê* qua các điệu hát để truyền đạt nội dung của tuồng tích, còn các điệu múa chỉ mang yếu tố minh họa. Riêng *Dì kê* thì phần vũ đạo mới chính là yếu tố quan trọng, còn lời ca đóng vai trò thứ yếu. Vì vậy, nó gần với nghệ thuật hát bộ của người Kinh hay Hồ Quảng của

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn

<sup>2</sup> Đỗ Đức Hiểu chủ biên. 2004. *Từ điển văn học*. NXB Thế Giới. Hà Nội. tr. 2117.

người Hoa hơn.”<sup>3</sup>. Theo Châu Sóc Kha, *Đi kê* “là sản phẩm phát triển từ loại hình múa (Rô băm) kết hợp với hát và nói có vần điệu... Ở loại hình múa Rô băm thì người múa trong vai phản diện được hóa trang đeo mặt nạ thành các loài thú, bắt chước động tác của khí, hổ, chim sáo ... để diễn những tuồng tích xưa, họ chỉ múa không hát nên rất đơn điệu, nhàm chán. Ở *Đi kê* thì có sự cải tiến và phát triển, các nhân vật hóa trang theo phân vai chính diện, phản diện có kết hợp đối thoại, hát với nhau tạo nên sức hút khán giả hơn.”<sup>4</sup>. Nhận định này cũng cho thấy *Đi kê* thừa kế yếu tố vũ đạo của *Rô băm* nhưng chú trọng yếu tố lời ca, kịch bản hơn.

Riêng với tên gọi *Dù kê*, theo một số thông tin mà chúng tôi thu thập được, tên gọi này bắt nguồn từ giai thoại chú tiểu tên Kê ở chùa Hiếu Từ, Trà Vinh do mê hát Quảng mà tụ tập bạn bè đến sân sau của chùa để tập tành múa hát, lâu dần thu hút người xem. Các khán giả thường kháo nhau là đi xem kê vũ, lâu dần, từ “kê vũ” biến âm thành “*Dù kê*”<sup>5</sup>. Ở miền Tây Nam Bộ, từ đầu thế kỉ XX trở đi, *Dù kê* còn có một tên gọi là “Lakhôn Ba Sắc” (kịch hát miền sông Hậu). Xem một vở *Dù kê*, chúng ta dễ dàng liên tưởng đến một thể loại biểu diễn sân khấu của miền Nam Việt Nam là Cải lương, bởi chúng tương đồng với nhau ở một số phương thức biểu diễn.

Tương tự *Đi kê* và *Dù kê*, *Li kê* cũng được diễn xướng dựa trên các yếu tố: ca, vũ, âm nhạc và kịch bản. *Li kê* cũng là loại hình biểu diễn sân khấu chịu sự ảnh hưởng của *Ykey* Mã Lai và các điệu nhảy của người Ấn Độ. Bên cạnh đó, người xem có thể nhận ra các bài tụng thi của người Islam giáo trong một vở *Li kê*. Theo *Từ điển Đông Nam Á phổ thông*, *Li kê* là “một loại hình sân khấu gần với nhạc kịch của châu Âu vừa mang tính dân gian vừa mang tính phổ biến ở Thái Lan” và buổi ban đầu “hoàn toàn là nghi thức tôn giáo”<sup>6</sup>.

Như vậy, trong quá trình tìm hiểu khái niệm *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê*, chúng tôi nhận thấy chúng giống nhau ở những điểm quan trọng như: có sự chịu ảnh hưởng từ thể loại *Ykey* của Mã Lai và các điệu vũ Ấn Độ; rất chú trọng tính kịch, tính nhạc và vũ đạo trong khi biểu diễn; thời điểm hình thành và phát triển rất gần nhau (*Li kê* phát triển từ cuối thế kỉ XIX, còn *Đi kê*, *Dù kê* phát triển từ đầu thế kỉ XX). Cả ba thể loại biểu diễn này đều kế thừa các loại hình sân khấu cung đình như *Rô băm* hay *Khôn* – “hình thức biểu diễn truyền thống với các vũ công sử dụng mặt nạ, lời ca và dàn nhạc. Nội dung biểu diễn thường được trích từ *Ramakian*”<sup>7</sup>. Vì vậy, chúng tôi quyết định làm rõ thêm một số điểm tương đồng của *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê*.

## 2.2. Tương đồng về phương thức biểu diễn

2.2.1. Về không gian biểu diễn, *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê* đều không cầu kì địa điểm biểu diễn. Nơi diễn của các đoàn *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê* có thể ở sân khấu ngoài trời, ở hội chợ, trong nhà hát có quy mô vừa và nhỏ hoặc dựng rạp ở sân chùa. Trong các lễ hội dân gian của người Campuchia như lễ Sel Dolta, tết Chol Chnam Thmay, lễ Ok om bok ..., phần biểu diễn *Đi kê*, *Dù kê* luôn được mong đợi. Ở Thái Lan, *Li kê* được biểu diễn trong các lễ hội như Songkran, Loi Krathong, lễ *tham khwan*... Về sau, *Li kê* còn được cải tiến để đưa vào biểu diễn trên sân khấu lớn cung đình như *khôn*. Bên cạnh một vài cảnh trí nhất định, sân khấu *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê* thường sử dụng phong nền tranh vẽ (chủ yếu bằng sơn) để thể hiện bối cảnh của lớp diễn như cung điện, vườn hoa, chiến trận... Có khi, do tính chất lưu động và do yêu cầu của khán giả, các đoàn *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê* không có đủ phong màn để dựng cảnh. Khi ấy, khán giả phải lắng nghe một diễn viên trong đoàn thuyết minh thì mới biết được bối cảnh. Khoảng cách giữa diễn viên và khán giả khá gần. Nếu khán giả yêu thích diễn viên thì có thể tặng hoa kẹp tiền bên trong hoặc người đóng vai hề cũng có thể cầm nón xuống xin tiền khán giả.

2.2.2. Về phục trang và hóa trang, cả *Đi kê*, *Dù kê* và *Li kê* không nhất thiết phải thật cầu kì, tốn kém như các hình thức diễn xướng cung đình (*Khôn*,

<sup>3</sup> Lâm Thanh Quang. “Về Ô Lâm nghe điệu hát *Đi kê*”. Xem <<http://vanhoalichsuangiang.blogspot.com/2012/03/ve-o-lam-nghe-ieu-hat-di-ke.html>>

<sup>4</sup> Châu Sóc Kha. 2011. “Tiếng hát trên sân khấu *Đi kê* Khmer Nam Bộ”. Tạp chí *Văn hóa – Lịch sử An Giang*. số 80.

<sup>5</sup> Lâm Thanh Quang. “Sân khấu *Dù kê*, *Đi kê* trong lòng người Nam Bộ”. <http://vanhoalichsuangiang.blogspot.com/2013/05/san-khau-du-ke-di-ke-trong-long-nguoi.html>

<sup>6</sup> Ngô Văn Doanh. 1999. *Từ điển văn hóa Đông Nam Á phổ thông*. N. Văn Hóa Thông Tin. TP.HCM. tr.121.

<sup>7</sup> Gwyneth Chaturachinda, Sunanda Krishnamurty, Pauline W.Tabtiang. 1995. *Dictionary of South and Southeast Asian Art*. Silkworm Books. Chiang Mai, Thailand. tr.116.

*Rô băm*) nhưng phải sinh động, lấp lánh, giúp người diễn viên nổi bật trên sân khấu và phản ánh được bản chất nhân vật. Trang phục của người diễn viên *Dì kê*, *Dù kê* Khmer vẫn còn giữ lại những nét chính từ *Yikey* Mã Lai, trong khi trang phục của diễn viên Thái rất nhiều chi tiết và được thiết kế dựa trên trang phục của người Thái cổ. Một số vở *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* còn chịu ảnh hưởng của *Rô băm* hoặc *Khôn* nên diễn viên được vẽ mặt kỹ lưỡng. Nam diễn viên *li kê* thường được vẽ môi đỏ và má hồng đậm.

2.2.3. Về phương thức thể hiện, cả *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* đều phối hợp các yếu tố diễn xuất, nhảy múa và ca hát. Mặc dù các hành động múa không còn quá tỉ mỉ và rườm rà như *Rô băm* hay *Khôn* nhưng các diễn viên *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* rất chú trọng động tác tay. Những ngón tay được khép mở, uốn lượn nhịp nhàng, uyển chuyển là điểm nhấn đặc sắc trong các vở diễn. Ở buổi ban đầu, diễn viên *Li kê* chủ yếu là nam giới, về sau mới có sự tham gia của các diễn viên nữ. Điểm giống nhau giữa *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* là luôn có các màn múa đạo đầu trước vở diễn.

2.2.4. Về âm thanh, dàn nhạc là phần quan trọng trong một buổi biểu diễn. Dàn nhạc *Li kê* của Thái Lan thường có trống *tomtom*, chiêng *gong gong nai*, mộc cầm và kèn *piphat*. Trong khi đó, dàn nhạc của *Dì kê* và *Dù kê* không thể thiếu dàn nhạc *pumpét*, trống *Yike* lớn kết hợp với các nhạc cụ dây như: *truô sô* (đàn cò), *truô nguôk* (đàn gáo), *don vêng* (đàn có cán dài)... Ngày nay, người ta đưa cả các nhạc cụ hiện đại vào biểu diễn *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* như đàn *organ*, đàn *guitar*...

### 2.3. Tương đồng về nội dung biểu diễn

Không chỉ có nhiều nét tương đồng về phương thức biểu diễn mà *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* còn có nhiều điểm chung ở nội dung biểu diễn. Theo *Từ điển văn học*, kịch bản *Dù kê* “thường rút ra từ các thiên thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện thơ dân gian hoặc các tích tuồng, tiểu thuyết chương hồi của nhiều dân tộc châu Á”<sup>8</sup>. Chúng tôi nhận thấy *Li kê* cũng không nằm ngoài quy luật này. Tích diễn của *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* hình thành theo ba nhóm chính:

#### 2.3.1. Kịch bản dựa trên các cốt truyện dân gian và các thi phẩm cung đình

Đông Nam Á là khu vực có nền văn hóa dân gian phát triển đa dạng và độc đáo. Đây là mảnh đất màu mỡ của các truyện tích. Chính vì vậy, khi sáng tác *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê*, các tác giả đã tận dụng nguồn đề tài phong phú của các thần thoại, truyền thuyết, cổ tích. Ở Campuchia, *Tum Tiêu* là vở diễn kinh điển; còn ở Thái Lan, *Khun Chang Khun Phaen* được xem là chuẩn mực của *Li kê*. Cả *Tum Tiêu* và *Khun Chang Khun Phaen* đều là hai câu chuyện có thật xảy ra ở Campuchia và Thái Lan từ thế kỉ XVI, được truyền tụng trong dân gian suốt ba thế kỉ. Đến thế kỉ thứ XIX, hai tác phẩm được các nhà sư hoặc thi sĩ cung đình viết thành truyện thơ. Có rất nhiều bản truyện thơ *Tum Tiêu* và *Khun Chang Khun Phaen* ở Campuchia hoặc Thái Lan, với nhiều thể thơ khác nhau. Denis Segaller, một nhà nghiên cứu về mối quan hệ giữa các thể loại biểu diễn kịch hát sân khấu Thái Lan cho rằng có 12 cốt truyện chủ yếu được các sân khấu *khôn*, *la khôn*, *roi bóng*, *manohra* biểu diễn như: *Sang Thong*, *Kaki*, *Khun Chang Khun Phaen*, *Phra Aphai Mani*, *Kraithong*, *Mea Nak*, *Inao*, *Phra Lo*... Các cốt truyện này bao gồm bản kể dân gian và những truyện thơ của các thi sĩ cung đình. Phần truyện dân gian có thể là cốt truyện dân gian bản địa hoặc vay mượn từ các quốc gia như Ấn Độ, Trung Quốc. Riêng *Dì kê*, *Dù kê* còn mượn các cốt truyện của người Kinh như *Trần Minh khố chuối*, *Thoại Khanh Châu Tuấn*... hoặc mượn các truyện tích *Tam Tạng thỉnh kinh*, *Phàn Lê Huê*, *Đắc Kỷ Trụ Vương*... của người Hoa để đưa vào kịch bản. Có ý kiến cho rằng các kịch bản *Dù kê* còn vay mượn cốt truyện *Tám Cám*, *Thạch Sanh Lý Thông* của Việt Nam. Tuy nhiên, điều này không chính xác vì người Campuchia cũng có kiểu truyện này, đó chính là truyện *Neang Cantoc và Neang Song Angkat (Tám Cám)* và *Á Thung, Á Sanh (Thạch Sanh Lý Thông)*. Nhìn chung, đề tài mà các vở *Dì kê*, *Dù kê* và *Li kê* thường xuyên chọn lựa là những mối tình ngang trái, những vụ mất tích đột ngột, các âm mưu và tội lỗi...

2.3.2. Kịch bản dựa trên “*Ramayana*” và “*Jataka*”  
Rất nhiều kịch bản *Dì kê*, *Dù kê*, *Li kê* được hình thành từ các sử thi Ấn Độ và *Jataka*— tác phẩm với 547 câu chuyện về tiền kiếp của đức Phật. Sử thi *Ramayana* là đề tài quan trọng nhất trong các

<sup>8</sup> Đỗ Đức Hiểu chủ biên. Sđd, tr.2118

kịch bản của ba loại hình biểu diễn này. Dù vậy, tác giả kịch bản không dựa vào sử thi *Ramayana* Ấn Độ mà dựa vào các bản kể hoặc văn phẩm bản địa hóa để sáng tác. Tên gọi của *Ramayana* tại Campuchia là *Riemker*, tại Thái Lan là *Ramakian*. Đỗ Thu Hà nhận định: “Trong sân khấu dân gian, chúng ta còn thấy rất nhiều các loại hình khác như Li kê, Rối bóng... sử dụng *Ramakian* như kịch bản chính cho tới tận giữa thế kỉ XX thì mới có sự thay đổi, khi các đoàn sân khấu hiện đại ra đời và kịch của phương Tây tràn vào<sup>9</sup>”. Tác giả kịch bản thường chia nhỏ sử thi *Ramakian* ra làm nhiều vở như: *Rama đưa quân vượt biển*, *Khỉ Hanuman*, *Quý Totsakan*, *Benjakai bị bắt*...

### 2.3.3. Những kịch bản mới

Bên cạnh các truyện tích và sử thi dân gian, người Thái và người Campuchia luôn có ý thức viết các kịch bản mới. Nội dung của các kịch bản này khá đa dạng, chuyên tải nhiều vấn đề của cuộc sống như: tình cảm gia đình, các cuộc cách mạng, gương người tốt... Do đó, một vở diễn *Li kê* có thể đưa lên sân khấu cả những vật dụng hiện đại như va-li Louis Vuitton, đồng hồ Rolex...<sup>10</sup>. Dù nội dung biểu diễn có ở nhóm đề tài nào đi nữa thì kịch bản.

*Di kê*, *Dù kê* và *Li kê* đều chú trọng xây dựng hai tuyến nhân vật thiện – ác thật rõ ràng. Kết thúc có hậu được xem như một yếu tố mấu chốt của kịch bản.

Truyền bá tôn giáo và đạo đức cũng là một trong các nhiệm vụ quan trọng của *Di kê*, *Dù kê* và *Li kê*. Trong quá trình biểu diễn, ngoài các nhân vật nam chính và nữ chính, nhân vật hề có vai trò quan trọng trong việc làm giảm bớt sự căng thẳng của các tình tiết, đồng thời mang lại tiếng cười sáng khoái cho khán giả. Nhìn chung, với cấu trúc kịch bản như thế, chúng ta thấy các phương thức biểu diễn trên dễ tiếp nhận, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của người lao động.

### 3. Kết luận

Cùng với các loại hình sân khấu dân gian, *Di kê*, *Dù kê* và *Li kê* đã làm phong phú thêm cho nghệ thuật truyền thống Đông Nam Á. Tìm hiểu mối liên quan giữa các nghệ thuật biểu diễn truyền

thống hứa hẹn nhiều thú vị và triển vọng, góp phần làm rõ thêm diện mạo của từng nghệ thuật biểu diễn đồng thời chỉ ra được sự kết nối, tương tác lẫn nhau giữa chúng.

### Tài liệu tham khảo

Châu Sóc Kha. 2011. *Tiếng hát trên sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ*. Tạp chí Văn hóa – Lịch sử An Giang. số 80, tháng 11/ 2011.

Denis Segaller. 1995. *More Thai ways*. Post Books. Bangkok. Thailand.

Đỗ Thu Hà. 2002. *Sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á*. Nhà Văn hóa Thông Tin. Hà Nội.

Đỗ Đức Hiểu chủ biên. 2004. *Từ điển văn học*. NXB Thế giới. Hà Nội.

Gwyneth Chaturachinda, Sunanda Krishnamurty, Pauline W.Tabtiang. 1995. *Dictionary of South and Southeast Asian Art*. Silkworm Books. Chiang Mai. Thailand.

Lâm Thanh Quang. *Sân khấu Dù kê, Di kê trong lòng người Nam Bộ*. Xem < <http://vanhoalichsuangiang.blogspot.com/2013/05/san-khau-du-ke-di-ke-trong-long-nguoi.html> >

Lâm Thanh Quang. *Về Ô Lâm nghe điệu hát Di kê*. Xem <<http://vanhoalichsuangiang.blogspot.com/2012/03/ve-o-lam-nghe-ieu-hat-di-ke.html>>

“Likay “Folk Operetta””, xem < <http://www.xip.fi/atd/thailand/likay-folk-operetta.html>>

Mattani Mojadara Rutnin. 1993. *Dance, Drama and the Theatre in Thailand*. The Centre for East Asian Cultural Studies for UNESCO. Tokyo. Japan.

Ngô Văn Doanh. 1999. *Từ điển văn hóa Đông Nam Á phổ thông*. Nhà Văn hóa Thông tin. TP.HCM.

<sup>9</sup> Đỗ Thu Hà. 2002. *Sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á*. N. Văn Hóa Thông Tin. Hà Nội. tr.191

<sup>10</sup> Likay “Folk Operetta”, Xem <<http://www.xip.fi/atd/thailand/likay-folk-operetta.html>>